

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/LĐ-PT

Ngày: 23-3-2021

V/v tranh chấp về trường hợp bị đơn
phương chấm dứt hợp đồng lao động.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tấn.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Đắc Cường.

Ông Nguyễn Công Lực.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Đạo Phú Quý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Bé – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm vụ án lao động thụ lý số: 17/2020/TLPT-LĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 06/2020/LĐST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐ-PT ngày 11 tháng 01 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐ-PT ngày 04/02/2021 và thông báo mở lại phiên tòa số 04/2021/TB-TA ngày 24/02/2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông N.V.L.T, sinh năm 1992; địa chỉ: Huyện P, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp: Ông N.V.N, sinh năm 1979, địa chỉ: Thành phố T, tỉnh Bình Dương (theo văn bản ủy quyền ngày 26/11/2019). Có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty N; địa chỉ: Thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà T.T.T, sinh năm 1982; chức vụ: Chuyên viên CSR; địa chỉ: Thành phố T, tỉnh Bình Dương (theo văn bản ủy quyền ngày 23/3/2021). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ông N.V.L.T và Công ty N (sau đây viết tắt là “Công ty”) có ký kết hợp đồng lao động thời hạn 01 năm vào ngày 14/6/2013 (Hợp đồng số NB4-02477/HĐLĐ 13) với công việc là công nhân thống kê chuyên may, mức lương 2.900.000 đồng/tháng. Ngày 14/6/2014, ông N.V.L.T và Công ty tiếp tục ký kết hợp đồng lao động thời hạn 01 năm (Hợp đồng số NBNP-02477/HĐLĐ 14), mức lương 3.570.000 đồng/tháng. Đến ngày 14/6/2015, ông N.V.L.T và Công ty giao kết kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn (Hợp đồng số NBNP-02477/HĐLĐ 15), mức lương 4.201.000 đồng/tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng từ 14/6/2015, cứ khoảng 06 tháng, giữa ông N.V.L.T và Công ty lại giao kết các phụ lục hợp đồng để điều chỉnh mức lương. Đến 01/6/2018, hai bên thỏa thuận mức lương của ông N.V.L.T là 5.422.000 đồng/tháng.

Vào tháng 11/2018, Công ty tự ý chuyển ông N.V.L.T sang làm công việc khác mà không thông báo trước và không được ông N.V.L.T đồng ý. Ngày 28/02/2019, ông N.V.L.T và Công ty có thương lượng về công việc nhưng hai bên không thỏa thuận được.

Quá trình làm việc, ngày 28/11/2018, ông N.V.L.T có ngủ trong giờ làm việc nên Công ty có lập biên bản vi phạm và cảnh cáo đối với ông N.V.L.T, hai bên thống nhất và không có ý kiến gì. Ngoài ra, ông N.V.L.T còn nghỉ không phép vào các ngày 02/01/2019, 03/01/2019, 18/01/2019, 28/01/2019, 29/01/2019, 30/01/2019, 13/02/2019 và từ 15/02/2019 đến ngày 28/02/2019; Công ty có lập biên bản về các vi phạm trên nhưng ông N.V.L.T không ký tên.

Ngày 01/3/2019, Công ty lập biên bản xử lý vi phạm kỷ luật với nội dung ông N.V.L.T đã nghỉ không phép 06 ngày trong tháng 01/2019 và 09 ngày trong tháng 02/2019, hình thức xử lý kỷ luật là sa thải. Trong biên bản này ông N.V.L.T thống nhất về hành vi vi phạm nhưng không đồng ý hình thức xử lý kỷ luật là sa thải, ông N.V.L.T có ký tên vào biên bản ở trang cuối cùng. Tuy nhiên, ông N.V.L.T xác định lúc đó có ký tên và ghi dòng chữ “Tôi không đồng ý” nhưng trong biên bản mà bị đơn cung cấp thì không có dòng chữ trên. Ông N.V.L.T không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc mình có ghi dòng chữ “Tôi không đồng ý” trong biên bản xử lý vi phạm ngày 01/3/2019.

Vào các ngày 02, 03 và 04/3/2019, ông N.V.L.T có đến Công ty làm việc nhưng bảo vệ không cho vào nên ông N.V.L.T bỏ về.

Sau buổi làm việc ngày 01/3/2019, ông N.V.L.T không biết việc Công ty sa thải mình và không nhận được bất kỳ quyết định nào từ Công ty.

Trước khi nghỉ việc, Công ty đã thanh toán đầy đủ tiền lương tháng 02 năm 2019 cho ông N.V.L.T.

Việc Công ty họp xét kỷ luật lao động bằng hình thức sa thải và sau đó ban hành Quyết định xử lý kỷ luật sa thải đối với ông N.V.L.T là không đúng

quy định pháp luật nên ông N.V.L.T khởi kiện Công ty đến Tòa án nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của mình.

Ông N.V.L.T khởi kiện yêu cầu Công ty N thanh toán các khoản tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế là 47.137.000 đồng; tiền trợ cấp thôi việc 11.209.500 đồng; tiền bồi thường do chấm dứt hợp đồng lao động trong những ngày không báo trước là 7.473.000 đồng; tổng số tiền yêu cầu Công ty thanh toán là 75.783.500 đồng và yêu cầu Công ty xin lỗi vì đã sa thải trái pháp luật

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể: yêu cầu Công ty N thanh toán các khoản tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế từ ngày 28/02/2019 đến ngày 04/3/2020 là 76.742.000 đồng; tiền trợ cấp thôi việc là 01 năm 03 tháng tính tròn là 02 năm là 5.422.000 đồng; bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trong những ngày không báo trước là 7.473.000 đồng và yêu cầu Công ty xin lỗi vì đã sa thải trái pháp luật.

** Người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày:*

Thông nhất với trình bày của nguyên đơn về quá trình giao kết và thực hiện các Hợp đồng lao động và các phụ lục hợp đồng từ 14/6/2013 đến ngày 01/3/2019.

Do ông N.V.L.T nghỉ không phép vào các ngày 02/01/2019, 03/01/2019, 18/01/2019, 28/01/2019, 29/01/2019, 30/01/2019, 13/02/2019 và từ 15/02/2019 đến ngày 28/02/2019 nên ngày 01/3/2019, Công ty đã lập biên bản xử lý vi phạm kỷ luật đối với ông N.V.L.T. Kết thúc cuộc họp, các thành phần dự họp đều thống nhất ý kiến xử lý kỷ luật đối với ông N.V.L.T bằng hình thức sa thải.

Ngày 12/4/2019, Tổng giám đốc Công ty đã ban hành Quyết định số 0102 NBNP/QĐXLKL/2019 áp dụng hình thức xử lý kỷ luật sa thải đối với ông N.V.L.T.

Việc Công ty ban hành quyết định xử lý kỷ luật lao động với hình thức sa thải đối với ông N.V.L.T là đúng quy định pháp luật và Công ty đã đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho ông N.V.L.T đầy đủ. Do đó, Công ty không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N.V.L.T. Xét thấy ông N.V.L.T có thời gian làm việc tại Công ty đã lâu nên Công ty có thiện chí hỗ trợ ông N.V.L.T 01 tháng tiền lương là 5.422.000 đồng.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày ý kiến thống nhất với ý kiến của người đại diện hợp pháp trình bày trong suốt quá trình tố tụng và cho rằng việc bị đơn ban hành quyết định xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức sa thải đối với nguyên đơn là có căn cứ, đúng pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án sơ thẩm số 06/2020/LĐST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông N.V.L.T. Buộc Công ty N thanh toán tiền lương từ ngày 02 tháng 3 đến ngày 12 tháng 4 năm 2019 cho ông N.V.L.T số tiền 7.408.000 đồng (bảy triệu bốn trăm lẻ tám

nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty trách nhiệm hữu hạn NB Nam Phương hỗ trợ cho ông N.V.L.T một tháng tiền lương số tiền 5.422.000 đồng (năm triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N.V.L.T về việc buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn NB Nam Phương, thanh toán các khoản tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế là 47.137.000 đồng; tiền trợ cấp thôi việc 11.209.500 đồng; tiền bồi thường do chấm dứt hợp đồng lao động trong những ngày không báo trước là 7.473.000 đồng; tổng số tiền yêu cầu Công ty thanh toán là 75.783.500 đồng và yêu cầu Công ty xin lỗi vì đã sa thải trái pháp luật về việc tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

Không chấp nhận yêu cầu tại phiên tòa của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể: yêu cầu Công ty N thanh toán các khoản tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế từ ngày 28/02/2019 đến ngày 04/3/2020 là 76.742.000 đồng; tiền trợ cấp thôi việc là 01 năm 03 tháng tính tròn là 02 năm là 5.422.000 đồng; bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trong những ngày không báo trước là 7.473.000 đồng và yêu cầu Công ty xin lỗi vì đã sa thải trái pháp luật.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Ông N.V.L.T không phải chịu án phí lao động sơ thẩm. Công ty Trách nhiệm hữu hạn NB Nam Phương phải nộp 370.400 đồng (ba trăm bảy mươi nghìn bốn trăm đồng) án phí lao động sơ thẩm.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo bản án cho các đương sự.

Ngày 29/9/2020, nguyên đơn kháng cáo toàn bộ nội dung quyết định của án sơ thẩm.

Cùng ngày 29/9/2020, bị đơn kháng cáo không đồng ý thanh toán tiền lương cho nguyên đơn từ ngày có biên bản xử lý kỷ luật đến ngày ký quyết định sa thải và cũng không đồng ý hỗ trợ một tháng tiền lương cho nguyên đơn như sự tự nguyện của đại diện bị đơn ở phiên tòa sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau: Công ty N phải thanh toán cho ông N.V.L.T tổng số tiền 31.000.000 đồng để giải quyết toàn bộ vụ án và chấm dứt hợp đồng lao động với ông N.V.L.T. Về án phí sơ thẩm Công ty N phải chịu. Các đương sự đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận nêu trên.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thỏa thuận được việc giải quyết toàn bộ vụ án, xét thấy sự

thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử, sửa bản án sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn làm và nộp trong hạn là hợp lệ.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

- Chấm dứt quan hệ lao động giữa ông N.V.L.T và Công ty N.
- Công ty N thanh toán cho ông N.V.L.T số tiền là 31.000.000 đồng để giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động giữa ông N.V.L.T với Công ty N.
- Án phí lao động sơ thẩm Công ty N phải chịu.

Xét thấy, việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, yêu cầu của các đương sự về việc công nhận sự thỏa thuận là có cơ sở chấp nhận.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên là có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật.

Án phí lao động phúc thẩm: Nguyên đơn không phải chịu, bị đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông N.V.L.T và bị đơn Công ty N; sửa bản án lao động sơ thẩm số 06/2020/LĐ-ST ngày 16/05/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T như sau:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

- Chấm dứt quan hệ lao động giữa ông N.V.L.T và Công ty N.
- Công ty N phải thanh toán cho ông N.V.L.T số tiền là 31.000.000 đồng (Ba mươi một triệu đồng) để giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp đơn phương

chấm dứt hợp đồng lao động giữa ông N.V.L.T với Công ty N.

- Án phí lao động sơ thẩm: Công ty N phải chịu 930.000 đồng (Chín trăm ba mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí lao động phúc thẩm:

- Ông N.V.L.T không phải chịu.

- Công ty N phải chịu án phí lao động phúc thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0053080 ngày 30/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND TP T;
- Chi cục THADS TP T;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, Tòa LĐ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Minh Tấn